TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 604/2017/HS-PT
Ngày 21 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Bà Phạm Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 436/2017/HSPT ngày 01/9/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang M và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 247/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Quang M**, sinh năm 1980 tại Hải Dương; thường trú: Nhà số 2, Đường số 2, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH dầu nhớt Quang M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M1, sinh năm 1992 và 01 con: Nguyễn Đức Quang T, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/7/2016; *(có mặt).*

2. **Nguyễn Anh S**, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Thôn C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: 144/23/11 Đường số 6, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1964; có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1990 và 01con: Nguyễn Lê Hoài A, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/7/2016; *(có mặt)*.

3. **Nguyễn Văn S2**, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Ấp H1, xã H2, huyện H3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 153/34 Lê Hoàng Phái, Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh năm 1988; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/7/2016; *(có mặt)*.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2016, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Nguyễn Văn M1 đang điều khiển xe tải biển số 61ĐT-001.69 đi ra từ nhà kho tại địa chỉ số 175/111 Đường số 14, Phường 5, quận G, trên xe chở 30 thùng nhớt giả nhãn hiệu Castrol CRB 20W-50 loại 18 lít. M1 khai số nhớt giả này là do Nguyễn Quang M sản xuất và thuê M1 vận chuyển giao cho khách hàng ở Quận 6.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại kho số 175/111, phát hiện Đinh Công L đang sang chiết dầu nhớt từ bồn chứa 5.000 lít sang các thùng mang nhãn hiệu Castrol giả các loại. Đồng thời, tạm giữ tại đây nhiều dụng cụ, nguyên liệu và công cụ, phương tiện dùng để sản xuất nhớt Castrol giả như: Máy bơm, bồn chứa, máy đóng màng co, các thùng phuy chứa nhớt các nhãn hiệu Petronas, Micpec… Đinh Công L khai được Nguyễn Quang M thuê thực hiện việc sản xuất nhớt giả bằng cách chiết nhớt từ bồn chứa sang các thùng nhớt nhãn hiệu Castrol.

Nguyễn Quang M khai 30 thùng nhớt Castrol giả do M1 vận chuyển và toàn bộ dụng cụ, nhớt nguyên liệu, cùng 81 thùng nhớt Castrol giả tạm giữ tại kho số 175/111 nêu trên là của M, do M thuê Đinh Công L và Nguyễn Văn S2 sản xuất để bán cho Nguyễn Anh S và các khách hàng khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp kho số 368 đường T1, Phường 15, quận T2 của Nguyễn Anh S, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ nhiều thùng rỗng (vỏ hộp) ghi các nhãn hiệu dầu nhớt Castrol, Honda, Yamaha, băng keo có ghi nhãn Castrol, tem dán, nắp nhựa dùng để đậy thùng nhớt, máy in phun dùng để in hạn

sử dụng,… Nguyễn Anh S khai tòan bộ tang vật trên do Sáng thu mua của những người bán ve chai rồi bán lại cho Nguyễn Quang M để sản xuất các Loại nhớt giả.

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 5/2016 Nguyễn Quang M thỏa thuận với Nguyễn Anh S về việc sản xuất, mua bán nhớt giả. Theo đó, Nguyễn Anh S thực hiện việc thu gom các loại bình, thùng rỗng nhãn hiệu Castrol, Honda, Yamaha đã qua sử dụng, nắp đậy vỏ hộp, seal… cất giữ tại kho số 368 đường T1, Phường 15, quận T2 để bán lại cho Nguyễn Quang M sản xuất nhớt giả, Sáng đặt mua các sản phẩm nhớt giả này của M để bán cho khách hàng ở các tỉnh; Nguyễn Quang M thuê kho tại địa chỉ số 175/111 Đường số 14, Phường 5, quận G để làm nơi sản xuất nhớt giả các loại. Tại đây, M mua các loại nhớt trôi nổi trên thị trường nhãn hiệu Mipec, Petronas,…của các quân nhân (chưa rõ lai lịch) để làm nguyên liệu; mua máy bơm, bồn chứa để làm dụng cụ sang chiết; mua các loại bình, thùng đã qua sử dụng nhãn hiệu Castrol, Honda, Yamaha, nắp hộp, Seal,… của Nguyễn Anh S rồi thuê Nguyễn Văn S2, Đinh Công L, Nguyễn Văn M1 thực hiện việc sản xuất và vận chuyển nhớt giả giao cho khách hàng. Quy trình sản xuất nhớt giả như sau: M, L, S1 bơm nhớt nguyên liệu nhãn hiệu Mipec, Petronas,… từ các thùng phuy vào bồn chứa loại 2.000 lít, 5.000 lít; rồi chiết rót nhớt từ bồn này vào các bình, thùng rỗng nhãn hiệu Castrol, Honda, Yamaha đã được súc rửa sạch trước đó; sau đó đậy nắp và đóng Seal, đóng màng co bảo vệ là xong thành phẩm nhớt giả. Các sản phẩm nhớt giả này M bán cho Nguyễn Anh S và các khách hàng của M. Cụ thể:

Bán 30 thùng nhớt giả nhãn hiệu Castrol CRB 20W loại 18 lít cho Nguyễn Anh S, trị giá tương đương hàng thật 40.800.240 đồng. Người giao hàng là Nguyễn Văn M1;

Bán 36 thùng nhớt giả nhãn hiệu Castrol loại 18 lít/thùng cho Nguyễn Hải Q tại địa chỉ 256/64 Phan Huy Ích, Phường 12, quận G, trị giá tương đương hàng thật là 49.602.019 đồng, (Q giao nộp lại 34 thùng). Người giao hàng là Nguyễn Văn S2;

Bán 15 thùng nhớt giả nhãn hiệu Castrol loại 24 chai 0,8 lít/chai và 01 lít/chai cho Nguyễn Thanh Hà ở địa chỉ 210 Đường số 9, Phường 9, quận G. Hà bán lại cho Nguyễn Hồng S3, (Sơn giao nộp lại 384 chai Castrol Power các loại), trị giá tương đương hàng thật 34.382.184. Người giao hàng là Nguyễn Văn S2;

Bán 45 thùng nhớt Castrol loại 18 lít/thùng, 05 thùng nhớt Castrol loại thùng 24 chai 0,8 lít/chai và 1 lít/chai cho Lê Minh T ở 484A Quốc Lộ 1A,

phường Đ1, quận Đ, (Trí giao nộp 109 chai và 37 thùng nhớt Castrol giả các loại), trị giá tương đương hàng thật 62.680.219 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 182 thùng và 493 chai nhớt Castrol giả các loại, trị giá tương đương hàng thật 308.521.268 đồng.

Ngày 22/9/2016 và ngày 03/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh trưng cầu Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III – thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tiến hành giám định số dầu nhớt thu giữ nêu trên. Kết quả xác định tòan bộ các loại dầu nhớt tạm giữ nêu trên có chất lượng không phù hợp với mức chất lượng được công bố trên nhãn của thùng và mức chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở đã đăng ký.

Nguyễn Quang M và Nguyễn Anh S khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 7/2016, M đã sản xuất và bán được khoảng 550 thùng nhớt giả các loại (bao gồm của số hàng bị tạm giữ). Tổng trị giá tương đương hàng thật khoảng 1.074.000.000 đồng. Số hàng này M, Sáng bán cho các khách hàng ở các tỉnh như Vũng Tàu, Cà Mau, Sóc Trăng… Việc mua bán thông qua điện thoại, giao hàng thông qua các Chành xe. Sau khi trừ các chi phí, M thu lợi khoảng 43.000.000 đồng; Sáng thu lợi khoảng 33.000.000 đồng.

Đinh Công L khai được Nguyễn Quang M thuê sản xuất nhớt giả với giá tiền lương 8.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu làm từ tháng 06/2016. Tuy nhiên, thời gian làm việc không cố định mà chỉ khi có yêu cầu của M, số lượng, chủng loại do M yêu cầu, L không nhớ số lượng và loại nhớt đã sản xuất. Nguyễn Văn S2 khai làm thuê cho Nguyễn Quang M, công việc là vận chuyển hàng giao cho khách và thực hiện sản xuất nhớt giả cùng với Đinh Công L, tiền công M hứa sẽ trả là 50% tiền lời từ việc bán nhớt giả, tuy nhiên đến nay S1 chưa nhận được khoản tiền nào. S1 không nhớ số lượng, chủng loại nhớt đã tham gia sản xuất. Nguyễn Văn M1 khai được M thuê vận chuyển nhớt các loại; trong đó có nhớt giả giao cho khách hàng, tiền công khoảng 150.000 đồng/ chuyến, mỗi khi cần thì M điện thoại đến chở hàng, M1 không nhớ đã vận chuyển bao nhiêu chuyến hàng cho M.

Mặc dù Nguyễn Anh S, Nguyễn Quang M khai đã sản xuất khoảng 550 thùng nhớt giả các loại, nhưng chỉ thu giữ được 182 thùng loại 18 lít và 493 chai loại 0,8 lít và 1 lít. Do đó, chỉ có cơ sở quy buộc Nguyễn Quang M, Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn S2, Đinh Công L và Nguyễn Văn M1 sản xuất, buôn bán đối với hàng thu giữ được nêu trên. Đối với số hàng không thu giữ được, không có tài liệu, chứng từ nên không đủ cơ sở quy buộc các bị can sản xuất, buôn bán số hàng này.

Đối với Nguyễn Hải Q, Lê Minh T, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Hồng S3 đã mua nhớt của Nguyễn Quang M nhưng không biết là nhớt giả nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với các cá nhân cung cấp dầu nhớt nhãn hiệu Mipec, Petronas,… cho Nguyễn Quang M và các đối tượng cung cấp cho Nguyễn Anh S các loại vỏ, thùng nhớt cũ, nắp đậy bình nhớt Castrol, Seal, băng keo, tem dán,… do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang M, Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn S2, Nguyễn Văn M1 và Đinh Công L đã khai nhận tòan bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

A. Tang vật thu giữ tại nhà số 175/111 Đường số 14, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các dụng cụ để sang chiết dầu nhớt giả gồm: 01 (một) máy bơm hiệu Tokyo Japan; 01 (một) bồn chứa Inox loại 5.000 lít hiệu Đại Thành; 01 (một) bồn chứa bằng nhựa loại 1.000 lít, hiệu Schutz; 03 (ba) bồn chứa Inox loại 2.000 lít hiệu Đại Thành; 01 (một) máy đống Scal màng co; 01 (một) đóng đai dây hiệu Chali (Jn -740).

Dầu nhớt giả hiệu Catrol các loại gồm: Năm (05 xô) thùng thành phẩm chưa đóng nắp thùng, loại Castrol CRB Turbo + (15W – 40) loại thùng 18 lít; 08 (tám xô) thùng thành phẩm chưa đóng nắp thùng, loại Castrol CRB Turbo + (20W – 50) loại thùng 18 lít; 10 (mười xô) thùng thành phẩm chưa đóng nắp bảo vệ, loại Castrol CRB Turbo + (15W – 40) loại thùng 18 lít; 06 (sáu xô) thùng thành phần đã đóng nắp thùng bảo vệ, loại Castrol CRB Turbo + (20W – 50) loại thùng 18 lít; 10 (mười xô) thùng thành phẩm đã đóng nắp thùng bảo vệ, loại Castrol CRB Turbo + (20W – 50) loại thùng 18 lít; 16 (mười sáu) thùng thành phẩm đã đóng nắp bảo vệ, loại Castrol CRB Turbo + (15W – 40) loại thùng 18 lít.

Nhớt các loại gồm:

15 (mười lăm) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 15 (mười lăm) phi loại 208 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Tot Petronas al Quajzt VNM; 09 (chín) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 01 thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec mipc04; 17 (mười bảy) thùng phi chứa nhớt nhãn hiệu Mipec M2OR2; 30 (ba mươi) thùng phi loại 209 lít

chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO2; 03 (ba) thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO3.

Nhớt trắng nguyên liệu:

02 (hai) thùng phi loại 208 lít chứa nhớt trắng (nhãn hiệu Petanas); 02 (hai) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu total (bên trong có nhớt trắng); 06 (sáu) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu Mipec (bên trong có nhớt trắng); 03 (ba) can nhựa loại 05 lít bên trong có chứa chất tạo mùi cho nhớt; 310 (ba trăm mười) vỏ thùng phi loại 208 lít; 50 (năm mươi) can nhựa loại 30 lít bên trong chứa nhớt không ghi nhãn hiệu; 40 (bốn mươi) vỏ can nhựa (rỗng); 220 (hai trăm hai mươi) chai nhựa rỗng bên ngoài ghi nhãn hiệu Total; 450 (bốn trăm năm mươi) xô vỏ loại 18 lít, bên ngoài ghi nhã hiệu Castrol; 320 (ba trăm hai mươi) vỏ chai loại 0,8 lít, bên ngoài ghi nhãn hiệu Yamaha; 630 (sáu trăm ba mươi) vỏ chai loại 0,8 lít, bên ngoài ghi nhãn hiệu Honda.

B. Hàng hóa thu giữ tại kho số 368, T1, Phường 15, quận T2:

Vỏ hộp (thùng) bên ngoài ghi nhãn hiệu Castrol, số lượng 14.120 cái; vỏ hộp (thùng) bên ngoài ghi nhãn hiệu Honda, số lượng 1.000 cái; vỏ hộp (thùng) bên ngoài ghi nhãn hiệu Yamaha, số lượng 500 cái; thùng giấy Cartoon bên ngoài ghi nhãn hiệu Castrol số lượng 1.710 cái; băng keo ghi nhãn hiệu Castrol, số lượng 25 cuộn; băng keo dính dùng để bán thùng giấy, 120 cuộn; tem dùng dán lên vỏ hộp, số lượng 17.000 cái; nắp nhựa màu đỏ dùng để đóng nắp can, số lượng 08 kg; can nhựa màu xanh loại 20 lít có chứa nhớt, không ghi nhãn hiệu; mộc khắc chữ GH S1, số lượng 03 cái; máy in phun hiệu Videojet dùng để in hạn sử dụng dầu nhớt.

C. Tang vật thu giữ của Nguyễn Hải Q, địa chỉ: 256/64 Phan Hữu Ích, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

15 (mười lăm) xô nhớt nhãn hiệu Castrol CRB Turbo + 20W-50; 10 (mười) xô nhớt nhãn hiệu Castrol CRB Turbo + 15W-40; 08 (tám) xô nhớt nhãn hiệu Castrol CRB Turbo + 20W-50; 01 (một) xô nhớt nhãn hiệu Castrol CRB Turbo + 15W-40.

D. Tang vật thu giữ của Lê Minh T, địa chỉ: 484A QL 1A, KP2, phường Đ1, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

52 (năm mươi hai) lon nhớt hiệu Castrol Active, loại 01 lít; 57 (năm mươi bảy) lon Castrol Power, loại 0,8 lít; 13 (mười ba) xô nhớt nhãn hiệu Castrol CRB Turbo loại 18 lít; 01 (một) xô nhớt nhãn hiệu Castrol Vecton loại 18 lít.

E. Tang vật thu giữ của Nguyễn Hồng S3, địa chỉ: 549 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

264 (hai trăm sáu mươi bốn) chai Castrol Power, loại 0,8 lít/chai; 120 (một trăm hai mươi) chai Castrol Power loại 1 lít/chai.

F. Tang vật bắt quả tang thu giữ từ Nguyễn Văn M1.

30 (ba mươi) xô nhớt nhãn hiệu Castrol CRB Turbo + 20W-50; 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 61TĐ 00.69 của Nguyễn Văn M1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 247/2017/HSST ngày 19/7/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn S2 phạm tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả";*

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 156; điểm p, b, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2016.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quang M 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 156; điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2016.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Anh S 5.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 156; điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2016;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 15 (mười lăm) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 15 (mười lăm) phi loại 208 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Tot Petronas al Quajzt

VNM; 09 (chín) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 01 thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec mipc 04; 17 (mười bảy) thùng phi chứa nhớt nhãn hiệu Mipec M2OR2; 30 (ba mươi) thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO2; 03 (ba) thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO3.

+ 02 (hai) thùng phi loại 208 lít chứa nhớt trắng (nhãn hiệu Petanas); 02 (hai) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu total (bên trong có nhớt trắng); 06 (sáu) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu Mipec (bên trong có nhớt trắng).

+ 50 (năm mươi) can nhựa loại 30 lít bên trong chứa nhớt không ghi nhãn hiệu.

+ Can nhựa màu xanh loại 20 lít có chứa nhớt, không ghi nhãn hiệu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Đinh Công L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sản xuất hàng giả"; Nguyễn Văn M1 12 (mười hai) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội "Buôn bán hàng giả"; tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với các khoản tiền các bị cáo thu lợi bất chính; xử lý đối với các vật chứng khác trong vụ án; tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/8/2017, bị cáo Nguyễn Quang M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng đồng thời bị cáo không đồng ý việc tịch thu hết số dầu nhớt.

Ngày 31/7/2017, bị cáo Nguyễn Văn S2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo phạm tội lần đầu.

Ngày 27/7/2017, bị cáo Nguyễn Anh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lần đầu phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo và không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước hết số dầu nhớt, cụ thể:

+ 15 (mười lăm) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 15 (mười lăm) phi loại 208 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Tot Petronas al Quajzt VNM; 09 (chín) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 01 thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec mipc 04; 17 (mười bảy) thùng phi chứa nhớt nhãn hiệu Mipec M2OR2; 30 (ba mươi) thùng phi loại 209 lít

chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO2; 03 (ba) thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO3.

+ 02 (hai) thùng phi loại 208 lít chứa nhớt trắng (nhãn hiệu Petanas); 02 (hai) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu total (bên trong có nhớt trắng); 06 (sáu) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu Mipec (bên trong có nhớt trắng).

+ 50 (năm mươi) can nhựa loại 30 lít bên trong chứa nhớt không ghi nhãn hiệu.

+ Can nhựa màu xanh loại 20 lít có chứa nhớt, không ghi nhãn hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn S2 xin rút tòan bộ kháng cáo nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn S2 đã tự nguyện xin rút tòan bộ kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo S và bị cáo S1 theo quy định tại khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M: Mặc dù bị cáo M đã có lời khai là đã sản xuất và bán được khoảng 550 thùng nhớt giả các loại (bao gồm cả số hàng bị tãm giữ), tổng trị giá tương đương hàng thật khoảng 1.074.000.000 đồng. Tuy nhiên, do chỉ thu giữ được 182 thùng loại 18 lít và 493 chai loại 0,8 lít và 01 lít, tương đương với giá trị thật theo bảng giá của Công ty Castrol cung cấp là 308.521.268 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quy kết bị cáo M phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Mức án 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo M là đã có sự chiếu cố so với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo; khi lượng hình đã đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với số dầu nhớt thu giữ được trong vụ án, do đây là số dầu nhớt được các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nhưng còn nguyên đai, nguyên kiện, còn có giá trị sử dụng, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố Tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo M về phần này cũng không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

không chấp nhận tòan bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, tòan diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn S2 và Nguyễn Anh S nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn S2 đã tự nguyện xin rút tòan bộ kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo S và bị cáo S1 theo quy định tại khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M như sau:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo M phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở để xác định như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang M, cùng với các bị cáo khác đã thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán nhớt giả nhãn hiệu Castrol các loại, nhớt không phải là hàng hóa do hãng Castrol sản xuất, các loại dầu nhớt có chất lượng không phù hợp với chất lượng được công bố trên nhãn của thùng dầu và mức chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở đăng ký với tổng giá trị nhớt giả vi phạm có giá trị tương đương hàng thật là 308.521.268 đồng nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quang M là chủ mưu, đã mua máy móc, nhớt nguyên liệu để sản xuất nhớt giả; sau đó, bị cáo M còn thuê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội theo sự phân công, sắp đặt của bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của các cơ quan chức năng, gây thiệt hại đến người tiêu dùng, thiệt hại về lợi ích và uy tín đối

với các đơn vị sản xuất mặt hàng nhớt thật, phân phối độc quyền các sản phẩm của họ.

Xét mức án 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang M là đã có sự chiếu cố so với vai trò, tính chất mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như trên. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Những lý do các kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét hoặc không đủ căn cứ để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo M.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với số dầu nhớt còn giá trị sử dụng như sau:

Mặc dù đây là số dầu nhớt còn nguyên đai, nguyên kiện, nhưng được bị cáo Nguyễn Quang M mua về làm nguyên liệu để sản xuất nhớt giả, là vật chứng của vụ án, còn có giá trị sử dụng, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo M về phần này cũng không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Chính vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc phẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các quyết định mà bị cáo M kháng cáo nêu trên.

[6] Do kháng cáo của không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Quang M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn S2; Bản án sơ thẩm số: 247/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Anh S và bị cáo Nguyễn Văn S2 kể từ ngày 21/11/2017.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 247/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 156; điểm p, b, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 03 (ba) năm tù về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"*; thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2016;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 15 (mười lăm) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 15 (mười lăm) phi loại 208 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Tot Petronas al Quajzt VNM; 09 (chín) thùng phi loại 209 lít chứa dầu nhớt nhãn hiệu Petronas; 01 thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec mipc 04; 17 (mười bảy) thùng phi chứa nhớt nhãn hiệu Mipec M2OR2; 30 (ba mươi) thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO2; 03 (ba) thùng phi loại 209 lít chứa nhớt nhãn hiệu Mipec PCO3.

+ 02 (hai) thùng phi loại 208 lít chứa nhớt trắng (nhãn hiệu Petanas); 02 (hai) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu total (bên trong có nhớt trắng); 06 (sáu) thùng phi loại 208 lít nhãn hiệu Mipec (bên trong có nhớt trắng).

+ 50 (năm mươi) can nhựa loại 30 lít bên trong chứa nhớt không ghi nhãn hiệu.

+ Can nhựa màu xanh loại 20 lít có chứa nhớt, không ghi nhãn hiệu.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang M phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 247/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 21 tháng 11 năm 2017.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Tô Chánh Trung **Phạm Thị Duyên** **Đỗ Đình Thanh**